

Số: /KH-UBND

Ninh Bình, ngày tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH

Tự kiểm tra, kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Ninh Bình năm 2026

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá và xử lý văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch tự kiểm tra, kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Ninh Bình năm 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tự kiểm tra, kiểm tra theo thẩm quyền và rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật theo quy định hoặc khi có yêu cầu, kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về văn bản có dấu hiệu trái pháp luật.

- Bảo đảm các văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan có thẩm quyền trên địa bàn tỉnh ban hành hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ, minh bạch, khả thi, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương của các cơ quan, đơn vị trong việc xây dựng, kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

2. Yêu cầu

- Công tác kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản quy phạm pháp luật phải được tiến hành thường xuyên, toàn diện, kịp thời, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Bảo đảm 100% văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành được thực hiện tự kiểm tra, phát hiện những sai sót để kịp thời tự xử lý theo thẩm quyền.

- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, người có thẩm quyền trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tự kiểm tra, kiểm tra theo thẩm quyền, rà soát và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Công tác tự kiểm tra văn bản

- Nội dung: Thực hiện tự kiểm tra 100% văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường sau khi được ban hành; văn bản có dấu hiệu chứa quy phạm pháp luật còn hiệu lực nhưng không được ban hành đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; văn bản hướng dẫn áp dụng văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực của cơ quan, người có thẩm quyền.

- Đơn vị thực hiện: Sở Tư pháp (theo Quyết định số 311/QĐ-UBND ngày 29/7/2025 của UBND tỉnh về việc phân công cơ quan, người có trách nhiệm giúp UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật); Ủy ban nhân dân các xã, phường.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành; phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các xã, phường và cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2026.

2. Công tác kiểm tra văn bản theo thẩm quyền

a) Kiểm tra văn bản của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Đơn vị thực hiện: Sở Tư pháp giúp Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra đối với văn bản do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các xã, phường ban hành, bao gồm:

+ Văn bản có dấu hiệu chứa quy phạm pháp luật của HĐND, UBND cấp xã nhưng không được ban hành bằng hình thức văn bản quy phạm pháp luật; văn bản hướng dẫn áp dụng văn bản quy phạm pháp luật đối với văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND cấp xã ban hành;

+ Văn bản có dấu hiệu chứa quy phạm pháp luật của Thường trực Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2026.

b) Kiểm tra văn bản trên cơ sở thành lập đoàn kiểm tra

- Nội dung: Thực hiện kiểm tra tại địa bàn các xã, phường căn cứ yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và công tác quản lý của ngành, lĩnh vực, địa phương (nếu thấy cần thiết).

- Đơn vị thực hiện: Sở Tư pháp giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định thành lập Đoàn kiểm tra để thực hiện kiểm tra đối với văn bản quy

phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các xã, phường: Liên Minh, Yên Cường, Đông Hoa Lư, Yên Khánh, Phủ Lý, Lý Nhân trong năm 2026.

- Thời gian thực hiện: Trong năm 2026 (Thời gian cụ thể theo quyết định thành lập Đoàn kiểm tra).

c) Kiểm tra văn bản khi nhận kiến nghị phản ánh của cơ quan, tổ chức, cá nhân về văn bản quy phạm pháp luật có dấu hiệu trái pháp luật

- Đơn vị thực hiện: Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân các xã, phường;

- Thời gian thực hiện: Khi có phản ánh, kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

3. Công tác xử lý văn bản quy phạm pháp luật

a) Đối với văn bản quy phạm pháp luật có dấu hiệu trái pháp luật

Khi phát hiện văn bản có dấu hiệu trái pháp luật, cơ quan, người có thẩm quyền kiểm tra kiến nghị xử lý với cơ quan, người ban hành văn bản trái pháp luật để xem xét, xử lý kịp thời hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định.

b) Đối với văn bản trái pháp luật

- Đơn vị thực hiện: cơ quan, người đã ban hành văn bản trái pháp luật.

- Thời gian thực hiện: Khi nhận được kết luận kiểm tra về văn bản trái pháp luật và trong thời hạn quy định; hình thức xử lý theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 79/2025/NĐ-CP.

c) Đối với văn bản có sai sót về căn cứ ban hành, thể thức, kỹ thuật trình bày

- Đơn vị thực hiện: cơ quan, người đã ban hành văn bản có sai sót về căn cứ ban hành, thể thức, kỹ thuật trình bày.

- Thời gian thực hiện: Khi nhận được kết luận kiểm tra về văn bản có sai sót về căn cứ ban hành, thể thức, kỹ thuật trình bày; hình thức xử lý theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị định 79/2025/NĐ-CP.

4. Công tác rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật

a) Rà soát thường xuyên khi có căn cứ

- Nội dung: Thực hiện rà soát thường xuyên các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành ngay khi có văn bản làm căn cứ pháp lý để rà soát hoặc tình hình hình kinh tế - xã hội liên quan đến đối tượng, phạm vi của văn bản được rà soát.

- Đơn vị thực hiện: Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2026.

b) Rà soát theo chuyên đề, lĩnh vực, địa bàn

- Nội dung: Tổ chức rà soát các văn bản theo chuyên đề, lĩnh vực, địa bàn khi có yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tư pháp hoặc cơ quan cấp trên quản lý theo ngành, lĩnh vực.

- Đơn vị thực hiện: Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường.
- Thời gian thực hiện: Khi có yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tư pháp hoặc cơ quan cấp trên quản lý theo ngành, lĩnh vực.

c) Công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần

- Nội dung: Rà soát, lập danh mục các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đã hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần tính đến hết ngày 31/12/2026 để thực hiện công bố theo quy định tại Điều 43 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 14 Điều 2 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

- Đơn vị thực hiện: Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân xã, phường.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành và cơ quan, đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Tháng 01 năm 2027.

d) Hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

- Nội dung: Rà soát, xuất bản 02 tập Hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, gồm các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành từ ngày 01/01/2026 đến ngày 31/12/2026.

- Đơn vị thực hiện: Sở Tư pháp.
- Thời gian thực hiện: Tháng 07 năm 2026 và tháng 01 năm 2027.

5. Rà soát cập nhật văn bản vào cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật

- Nội dung: Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật đã được Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành để cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, làm cơ sở pháp lý phục vụ cho việc kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản của tỉnh, cấp xã.

- Đơn vị thực hiện: Sở Tư pháp; Ủy ban nhân dân các xã, phường.
- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành và cơ quan, đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2026.

6. Tiếp nhận kiến nghị phản ánh trên hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật

- Nội dung: Theo dõi, tiếp nhận, trả lời kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành trên hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn

bản quy phạm pháp luật đã được công khai trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh Ninh Bình (<https://ninhbinh.gov.vn/>)

- Đơn vị thực hiện: Các sở, ban, ngành của tỉnh (theo hệ thống tài khoản được Bộ Tư pháp cung cấp tại phần mềm Phản ánh kiến nghị văn bản quy phạm pháp luật)

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2026.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật theo Nghị định 289/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật; Thông tư số 09/2023/TT-BTC ngày 08/2/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và các quy định có liên quan về mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành

- Xây dựng Kế hoạch để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Tư pháp*) trước ngày 31/01/2026; tổ chức thực hiện công tác tự kiểm tra, kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật theo yêu cầu của ngành, lĩnh vực quản lý.

- Phối hợp với Sở Tư pháp, các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan trong việc kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật thuộc ngành, lĩnh vực quản lý; báo cáo kết quả kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật đột xuất, định kỳ về Sở Tư pháp theo quy định.

2. Sở Tài chính

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí đảm bảo cho công tác kiểm tra, rà soát, xử lý và hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật theo quy định pháp luật.

3. Sở Tư pháp

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nội dung của Kế hoạch, kịp thời tổng hợp tình hình, báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tư pháp theo quy định.

- Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch kiểm tra văn bản và quyết định thành lập Đoàn Kiểm tra hoặc Đoàn kiểm tra liên ngành

để thực hiện kiểm tra văn bản quy định tại khoản 2 Mục II Kế hoạch này; báo cáo kết quả thực hiện việc kiểm tra văn bản theo quy định.

4. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Tư pháp*) trước ngày 31/01/2026.

- Phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường triển khai kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2026 đảm bảo nghiêm túc, hiệu quả. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh bằng văn bản về Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Cục KTVB& Thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, VP10.
NA_VP10

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Anh Chúc